TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm
2. Ông Nguyễn Văn Quốc

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Phan Ngọc Á, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt);

- *Bị đơn*: anh Phan Tấn P, sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-9-2022 và trong quá trình làm việc nguyên đơn chị Phan Ngọc Á trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phan Tấn P tự nguyện tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại xã Đ, T, ngày cưới bên chồng cho 01 đôi bông tai, 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc lắc, tất cả là 05 chỉ vàng 24k, số vàng này vợ chồng bán chi phí hết. Cưới xong vợ chồng sống chung nhà mẹ chồng tại ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống đến tháng 6 năm 2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng sống không phù hợp, hay cãi vã gây gổ nhau, chị đã bỏ đi nhiều lần sau đó vì con cái nên về ở lại. Đến tháng 6 năm 2022 vợ chồng cãi vã nhau, anh P không tin tưởng chị về tiền bạc và tình cảm, cũng không tôn trọng

chị và gia đình chị, anh P nghe lời chị ruột hay chửi mắn đánh chị, nên chị dẫn hai con bỏ về nhà mẹ ruột tại ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh sống, vợ chồng sống ly thân từ ngày 08-6-2022 đến nay. Từ khi chị bỏ đi, anh P có gọi điện kêu về ở lại 02 lần, chị không đồng ý. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị không thể chịu đựng được nữa nên xin ly hôn với anh P.

- Về con chung: có 02 con tên Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 20-01-2012 và Phan Khải L, sinh ngày 02-9-2015 hiện chị đang nuôi, chị yêu cầu được nuôi hết 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, chị không yêu cầu giải quyết. Ngày 13-02-2023 chị có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25-5-2023 bị đơn anh Phan Tấn P trình bày: anh và chị Phan Ngọc Á tự nguyện tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại xã Đ, T. Ngày cưới gia đình anh có cho vợ 01 đôi bông tai, 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc lắc, số vàng này vợ chồng bán chi phí hết. Cưới xong vợ chồng sống chung nhà mẹ anh tại ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống đến tháng 7 năm 2022 xảy ra mâu thuẫn, do vợ có quan hệ tình cảm với người khác, anh thấy tin nhắn trong điện thoại của vợ, anh hỏi thì vợ thừa nhận, còn nói là sống với người khác để có tiền lo cho con được trọn vẹn, anh giận có đánh vợ 01 bạt tay, thì vợ bỏ đi về bên cha mẹ ruột ở, vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2022. Thời gian này vợ chồng có gặp nhau nhưng không bàn việc đoàn tụ lại. Nay vợ xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 02 con tên Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 20-01-2012 và Phan Khải L, sinh ngày 02-9-2015 hiện vợ đang nuôi. Anh đồng ý giao cho vợ nuôi hết 02 con, anh không có khả năng cấp dưỡng, nhưng anh có tiền sẽ phụ vợ nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, anh không yêu cầu giải quyết. Ngày 25-5-2023 anh có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Chị Á và anh P có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt có lý do nên xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Ngọc Á đối với anh Phan Tấn P; về con chung: giao 02 cháu Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 20-01-2012 và Phan Khải L, sinh ngày 02-9-2015 cho chị Á được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Á không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung: không đặt ra giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: chị Á và anh P có đơn xin vắng mặt có lý do, nên xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: chị Á và anh P tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 6 năm 2022.

Xét thấy, do anh chị sống không phù hợp, bất đồng quan điểm, nên hay cãi vã gây gổ nhau, anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm và tiền bạc, dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2022. Qua làm việc anh P cung cấp lời khai, nhưng không tham gia các phiên hợp công khai chứng cứ, hoà giải, tức là anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Á đối với anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: có 02 cháu Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 20-01-2012 và Phan Khải L, sinh ngày 02-9-2015, chị Á đang nuôi, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, anh P đồng ý theo yêu cầu của chị Á. Xét thấy, 02 cháu Tường V và Khải L có nguyện vọng muốn sống với mẹ, nghỉ nên chấp nhận yêu cầu của chị Á, giao 02 cháu cho chị Á được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị Á không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: chị Á, anh P không yêu cầu, nên không giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: chị Á, anh P khai không có, nên không giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: chị Á chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Ngọc Á đối với anh Phan Tấn P. Chị Á được ly hôn với anh P.

2. *Về con chung*: giao 02 cháu Phan Ngọc Tường V, sinh ngày 20-01-2012 và Phan Khải L, sinh ngày 02-9-2015 cho chị Phan Ngọc Á được quyền tiếp tục trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Á không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: chị Á, anh P không yêu cầu, nên không giải quyết.

4. *Về nợ chung*: chị Á, anh P khai không có, nên không giải quyết.

5. *Về án phí*: chị Phan Ngọc Á chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Á đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0026879 ngày 07-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. Chị Á nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Đôn Thuận, Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị An